- Đọc rành mạch hai mẩu nhắn tin. Biết ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ, giọng đọc thân mật.
- Hiểu nội dung các mẩu nhắn tin. Nắm được cách viết nhắn tin (ngắn gọn, đủ ý).

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp ghi nội dung hướng dẫn đọc.
- SGK , mỗi HS một mẩu giấy nhỏ để viết nhắn tin.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Đọc bài *Câu chuyện bó đũa.*	- 2 HS đọc.
- Câu chuyện khuyên ta điều gì ?	- Anh em trong nhà phải thương yêu, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau.
- GV nhận xét, ghi điểm.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài: nêu MĐYC của giờ học.	
* Nội dung**:**	
Hoạt động 1: Luyện đọc:	
* GV đọc mẫu toàn bài:	- HS nghe.
*Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:	
+ Đọc từng câu.	- HS đọc nối tiếp.
- GV theo dõi uốn nắn cách đọc của HS.	
+ Đọc từng mẩu tin nhắn trước lớp.	- Vài HS đọc.
- GV và HS nhận xét, hướng dẫn đọc đúng.	
+ Đọc từng mẫu nhắn tin trong nhóm.	- HS đọc trong N_2.
+ Thi đọc giữa các nhóm.	- Đại diện các nhóm thi đọc.
Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:	- HS đọc và TLCH.
? Những ai nhắn tin cho Linh ? Nhắn tin bằng cách nào ?	- Chị Nga và bạn Hà nhắn tin cho Linh. - Nhắn bằng cách viết ra giấy.
? Vì sao chị Nga và Hà phải nhắn tin bằng cách ấy ?	- Lúc chị Nga đi chắc còn sớm, Linh đang ngủ ngon chị Nga không muốn đánh thức Linh. - Lúc Hà đến Linh không có nhà.

? Chị Nga nhắn Linh những gì ?	- Nơi để quà sáng, các việc cần làm ở nhà, giờ chị Nga về.
? Hà nhắn Linh những gì ?	- Hà mang đồ chơi cho Linh, nhờ Linh mang sổ bài hát đi học cho Linh mượn.
? Em phải viết nhắn tin cho ai ?	- Cho chị.
? Vì sao phải nhắn tin ?	- Nhà đi vắng cả, chị đi chợ chưa về, em đến giờ đi học, không đợi được chị, muốn nhắn chị: Cô Phúc mượn xe. Nếu không nhắn, có thể chị tưởng mất xe.
? Nội dung nhắn tin là gì ?	
- Yêu cầu HS viết nhắn tin vào vở.	- HS viết bài vào vở.
- Gọi HS đọc bài.	- Nhiều HS tiếp nối nhau đọc bài.
	Chị ơi ! Em phải đi học đây. Em cho cô Phúc mượn xe đạp vì cô có việc gấp. *Em Thành*
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nhận xét tiết học.	
- Nhắc HS đọc bài, chuẩn bị cho tiết kể chuyện.	- Lắng nghe và thực hiện.

Toán (68):

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.
- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng đã học.
- Biết giải bài toán về ít hơn.

II. Đồ dùng dạy học:

- 4 hình tam giác vuông cân.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Đặt tính rồi tính : 96 + 48; 86 + 27	- 2 HS lên bảng.
- Nhận xét, chữa bài.	
2. Bài mới:	

* Giới thiệu bài, ghi bảng. * Nội dung: Hướng dẫn HS làm bài tập.	
Bài 1: Tính nhẩm.	- 1 HS yêu cầu.
- Yêu cầu HS tính và ghi kết quả vào sgk.	- HS làm bài sau đó lần lượt đọc kết quả từng phép tính. 15 - 6 = 9 14 - 8 = 6 16 - 7 = 9 15 - 7 = 8 17 - 8 = 9 16 - 9 = 7 18 - 9 = 9 13 - 6 = 7
- Nhận xét, chữa bài.	
Bài 2: Tính nhẩm.	- 1 HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS nêu cách nhẩm.	- Thực hiện từ trái sang phải:15 trừ 5 bằng 10, 10 trừ 1 bằng 9.
- HS nhẩm và ghi kết quả vào sách.	- HS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra. 15 - 5 - 1 = 9 16 - 6 - 3 = 7 16 - 6 = 9 16 - 9 = 7
(hskg làm cả phần c).	17 - 7 - 2 = 8 17 - 9 = 8
- Nhận xét, chữa bài.	
Bài 3:	- 1 HS đọc đề toán.
- Yêu cầu HS làm bài	- Bảng con, bảng lớp.
- Chữa bài, nhận xét.	
- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.	- Vài HS nêu.
Bài 4:	
- Gọi HS đọc đề bài	Tóm tắt:
- Phân tích đề toán:	Mẹ vắt: 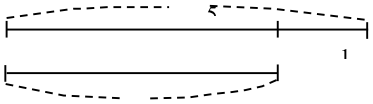
+ Bài toán cho biết gì ?	
+ Bài toán hỏi gì ?	Chị vắt:
+ Bài thuộc dạng toán gì ?	
- Yêu cầu HS làm bài.	Bài giải:
- Chấm, chữa bài, nhận xét.	Chị vắt được số lít sữa là: 50 - 18 = 32 (*l*) Đáp số: 32 *l* sữa.

Bài 5: (hskg) - Yêu cầu HS ghép hình. - GV quan sát, giúp đỡ HS yếu kém. - Em ghép được hình gì ? Nêu cách làm ?	- HS đọc đề bài. - HS quan sát hình vẽ trong SGK (tr 68) và thực hành ghép. - HS nêu.
3. Củng cố - Dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Nhắc HS xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	 - Lắng nghe và thực hiện.

Đạo đức (14):

GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP (tiết1)

I. Mục tiêu:

- Nêu được ích lợi của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Hiểu : Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.
- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp. (Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp).
- GD HS có thái độ tự giác giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bài hát *Em yêu trường em.*
- Phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra: - Em đã làm gì để giúp đỡ bạn ? - Nhận xét, đánh giá.	 - 1 HS nêu.
2. Dạy bài mới: * Giới thiệu bài, ghi bảng. * Nội dung: ***Hoạt động 1**: Tiểu phẩm : Bạn Hùng đáng khen.* ? Bạn Hùng đã làm gì trong buổi sinh nhật của mình ? ? Hãy đoán xem vì sao Hùng làm như	 - Hát bài *Em yêu trường em*. - HS đóng tiểu phẩm. - HS nêu. - Nhận xét, bổ sung.

vậy ? * **KL**: Vứt giấy rác vào đúng nơi qui định là góp phần giữ trường lớp sạch đẹp.	- Nhiều HS nhắc lại.
Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ. - Cho HS quan sát tranh, bày tỏ ý kiến bằng cách giơ thẻ.	- HS quan sát, tranh bày tỏ thái độ. - Tranh 2; 4; 5 là việc làm đúng.
? Em cần làm gì để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?	- Quét lớp, lau bảng, tưới cây, hoa,....
? Trong những việc làm đó, việc gì em chưa làm được ? Việc gì em đã làm được ? Vì sao ?	- HS phát biểu.
* **KL**: Để giữ trường lớp sach đẹp ta nên làm trực nhật hằng ngày, không bôi bẩn lên bàn ghế, không vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi qui định...	- Vài HS nhắc lại.
Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến. - Treo bảng phụ. - Bài tập yêu cầu gì ? - Cho HS làm bài.	- Đọc yêu cầu. - Đánh dấu (+) vào ô trống trước ý kiến đúng.
- Chữa bài, nhận xét. ? Để trường lớp sạch đẹp mỗi HS cần có bổn phận gì ?	- Làm phiếu , 1 em làm bảng phụ. - Gắn bảng nhận xét. - ý đúng là: a; b; c; d. - HS nêu.
* **KL**: giữ gìn trường lớp sạch đẹp là bổn phận của mỗi HS, đó là thể hiện lòng yêu trường yêu lớp và giúp các em sinh hoạt, học tập trong môi trường trong lành.	- HS đọc đồng thanh.
3. Hoạt động nối tiếp: - Em đã làm gì để giữ trường lớp sạch đẹp ? - Nhận xét tiết học. - Nhắc HS học bài, thực hành theo bài học.	- HS phát biểu. - Lắng nghe và thực hiện .

Thứ năm ngày 29 tháng 11 năm 2012.

Luyện từ và câu (14):

TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. CÂU KIỂU *AI LÀM GÌ ?* DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI.

I. Mục đích yêu cầu:

- Nêu đ- ợc một số từ ngữ về tình cảm gia đình.
- Biết sắp xếp các từ ngữ đã cho thành câu theo mẫu *Ai làm gì ?* ; điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có ô trống.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kẻ bảng bài tập 2, bài tập 3.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Làm bài tập 1, bài tập 3 tiết LTVC tuần tr- ớc.	- 2 HS làm bài.
- Nhận xét, cho điểm.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài: nêu MĐYC của bài.	
* Nội dung: H- ớng dẫn HS làm bài tập:	
Bài 1: Tìm 3 từ nói về tình cảm yêu th- ơng giữa anh chị em.	- 1 HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu mỗi HS tìm 3 từ.	- 3 HS lên bảng.
- Yêu cầu cả lớp nói nối tiếp các từ vừa tìm đ- ợc.	- HS nối tiếp nhau nói kết quả: nh- ờng nhịn, giúp đỡ, chăm sóc,....
Bài 2: Sắp xếp các từ ở 3 nhóm sau thành câu.	- 1 HS đọc yêu cầu, đọc cả câu mẫu.
- HS cả lớp làm bài theo nhóm 4.	**Ai** | **Làm gì ?** Anh | khuyên bảo em. Chi | chăm sóc em. Em | chăm sóc chị. Chị em | trông nom nhau. giúp đỡ nhau. Chị em | ... ...
- Đại diện nhóm đọc các câu vừa xếp đ- ợc	

- GV nhận xét bài cho HS.	
Bài 3: GV nêu yêu cầu:	
Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi để điền vào ô trống.	- Cả lớp làm vào vở, sau đó đọc bài của mình.
	- Ô trống thứ nhất điền dấu chấm.
	- Ô trống thứ hai điền dấu chấm hỏi.
- Nhận xét.	- Ô trống thứ ba điền dấu chấm.
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe và thực hiện.
- Về nhà ôn lại bài.	

Toán (69):

Bảng trừ.

I. Mục tiêu:

- Thuộc các bảng trừ trong phạm vi 20.
- Biết vận dụng bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Đặt tính rồi tính: 74 - 47; 64 - 19.	- Cả lớp làm bảng con.
- Nhận xét, cho điểm.	- 2 HS lên bảng.
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài, ghi bảng.	
* Nội dung: H- ớng dẫn HS làm bài tập.	
Bài 1: Tính nhẩm.	- 1 HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS tính nhẩm và ghi kết quả.	- HS làm bài sau đó nối tiếp nhau đọc kết quả từng phép tính.
- Yêu cầu HS đọc thuộc bảng 11 trừ đi một số.	11 - 2 = 9 11 - 3 = 8 11 - 4 = 7 … 11 - 9 = 2
- Tiếp tục các bảng 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 tiến hành t- ơng tự nh- bảng 11 trừ đi một số.	

Bài 2:	- 1 HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS nêu cách làm.	- Muốn tính 5 + 6 - 8 thì lấy 5 + 6=11 sau đó lấy 11 - 8 = 3, viết 3.
- Yêu cầu cả lớp làm vào vở. (hskg làm cả bài).	5 + 6 - 8 = 3 9 + 8 - 9 = 8 8 + 4 - 5 = 7 6 + 9 - 8 = 7 3 + 9 - 6 = 6 7 + 7 - 9 = 5
Bài 3 (hskg): Vẽ theo mẫu.	- 1 HS đọc yêu cầu.
- GV h- ớng dẫn HS chấm các điểm vào vở, dùng th- ớc và bút lần l- ợt nối các điểm đó tạo thành hình vẽ theo mẫu.	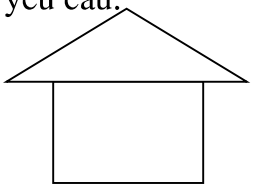
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nhận xét tiết học.	
- Về nhà học thuộc các bảng trừ.	- Lắng nghe và thực hiện.

Tập viết (14):

Chữ hoa M

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoa M theo cỡ vừa và nhỏ.

- Viết cụm từ ứng dụng *Miệng nói tay làm*; viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu chữ cái viết hoa M đặt trong khung chữ.

- Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ nhỏ *Miệng nói tay làm.*

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:

- Kiểm tra vở tập viết ở nhà.	- HS viết bảng con chữ L.
- 1 HS nhắc lại câu *Lá lành đùm lá rách.*	- Cả lớp viết bảng con *Lá.*
- Nhận xét.	

2. Bài mới: * Giới thiệu bài, ghi bảng.

* Nội dung;

Hoạt động 1: HD viết chữ hoa M:	
+ Hướng dẫn HS quan sát chữ M:	
- Giới thiệu chữ mẫu.	- HS quan sát.
? Chữ M có độ cao mấy li ?	- Cao 5 li.
? Gồm mấy nét, là những nét nào ?	- Gồm 4 nét: móc ngược trá, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải.
? Nêu cách viết ?	Nét 1: ĐB trên ĐK2, viết nét móc từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK6. Nét 2: từ điểm DB của nét 1, đổi chiều bút, viết 1 nét thẳng đứng xuống ĐK1. Nét 3: từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu) lên DDK6. Nét 4: từ điểm DB của nét 3, đổi chiều bút, viết nét móc ngược phải, DB trên ĐK2.
- GV vừa viết chữ M, vừa nhắc lại cách viết.	- HS quan sát.
+ Hướng dẫn HS viết trên bảng con.	- HS tập viết 2 - 3 lần.
- Nhận xét, uốn nắn.	
Hoạt động 2: Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:	
+ Giới thiệu cụm từ ứng dụng:	
- Đọc cụm từ ứng dụng.	- 1 HS đọc *Miệng nói tay làm.*
- Em hiểu cụm từ trên nghĩa như thế nào ?	- Nói đi đôi với làm.
+ Hướng dẫn HS quan sát nhận xét.	
? Chữ nào cao 2,5 li ?	- M, g, l.
? Những chữ cái nào cao 1,5 li ?	- t.
? Chữ nào cao 1 li ?	- Những chữ còn lại.
? Nêu khoảng cách giữa các chữ ?	- Bằng khoảng cách viết một chữ o.
? Nêu cách nối nét giữa các chữ ?	- Nét móc của M nối với nét hất của i.
+ Hướng dẫn viết chữ *Miệng.*	- HS tập viết chữ *Miệng* vào bảng con.

- GV nhận xét HS viết bảng con.	
Hoạt động 3: HS tập viết vào vở:	- HS viết vào vở. - Viết 1 dòng chữ *M* cỡ vừa. - Viết 1 dòng chữ *M* cỡ nhỏ. - Viết 1 dòng chữ *Miệng* cỡ vừa. - Viết 1 dòng chữ *Miệng* cỡ nhỏ.
- GV theo dõi HS viết bài. - HS khá có thể hoàn chỉnh bài viết. - Chấm 5 - 7 bài, nhận xét.	- 3 dòng ứng dụng cỡ nhỏ.
3. Củng cố - dặn dò: - Nhận xét chung tiết học.	
- Về nhà luyện viết.	- Lắng nghe và thực hiện

Tự nhiên xã hội (14):

PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ.

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.
- Biết được các biểu hiện khi bị ngộ độc. Phát hiện một số lý do khiến bị ngộ độc qua đường ăn uống như thức ăn ôi thiu, ăn nhiều quả xanh, uống nhầm thuốc,...
- Biết cách sử lý khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình vẽ sgk, vài vỏ hộp hoá chất hoặc thuốc tây.
- Bản liệt kê của HS đã chuẩn bị ở nhà những thức ăn, đồ uống dễ gây ngộ độc.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra: - Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở có tác dụng gì ? Em đã làm gì để giữ sạch xung quanh nhà mình ?	- HS lên bảng nêu, nhận xét. - Vài em nhắc lại.
2. Bài mới: * Giới thiệu bài, ghi bảng. * Nội dung.	

Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ và thảo luận : Những thứ có thể gây ngộ độc.

** Mục tiêu:* - Biết được một số thứ sử dụng trong gia đình có thể gây ngộ độc.

- Phát hiện được một số lí do có thể bị ngộ độc qua đường ăn uống.

* *Cách tiến hành:*	* *HĐ nhóm đôi:*
? Hãy kể tên một số thứ có thể gây ngộ độc mà em biết qua đường ăn uống ? - GV ghi lên bảng.	- HS nêu những thức ăn rễ bị ngộ độc đã được liệt kê ở nhà. (1/3 lớp nêu). - Nhận xét - Nêu lại.
? Trong những thứ các em đã kể thì thứ nào được cất ở trong nhà ?	- HS kể tên những thứ được cất ở trong nhà.
- Các nhóm quan sát hình vẽ trong sgk và tìm ra lý do khiến chúng ta có thể bị ngộ độc ?	- Các nhóm quan sát, thảo luận, nêu: - H_1: Bắp ngô đã bị ôi, thiu. - H_2: Trên bàn lọ thuốc để gần lọ kẹo, nếu lấy nhầm ăn sẽ bị ngộ độc. - H_3: Góc nhà để lẫn lộn dầu ăn, nước mắm với thuốc trừ sâu, nếu nhầm lẫn có thể gây chết người.
+ GV kết luận:	

Hoạt động 2: Quan sát hình vẽ và thảo luận: Cần làm gì để phòng tránh ngộ độc

* *Mục tiêu:* Ý thức được những việc bản thân và người lớn trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc cho mình và cho mọi người.

* *Cách tiến hành:*	* *HĐ nhóm 4:*
- Yêu cầu các nhóm quan sát và thảo luận $H_{4,5,,6}$ và trả lời câu hỏi: ? Mọi người đang làm gì, nêu tác dụng của việc làm đó ?	- Các nhóm quan sát. - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.
+ Yêu cầu HS nói trước lớp những thứ dễ bị ngộ độc thì phải được cất ở đâu ? - GV kết luận:	- HS nêu, các ý kiến bổ sung xem cất như vậy đã tốt nhất chưa.

Hoạt động 3: Đóng vai:

* *Mục tiêu:* Biết cách xử lí khi bản thân và người khác bị ngộ độc.

* *Cách tiến hành:*	* *HĐ nhón (mỗi tổ là 1 nhóm)*
- Yêu cầu các nhóm đưa ra ý kiến. - Yêu cầu các nhóm khác bổ sung ý kiến.	- Các nhóm thảo luận. - Các nhóm lên bảng thể hiện vai của mình. - Nhóm khác theo dõi nhận xét, đưa

+ GV kết luận: **3. Củng cố - Dặn dò:** - Để tránh bị ngộ độc, em cần phải làm gì?	ra ý kiến bổ sung. + HS nêu, nhận xét, bổ sung. + VN thực hành kiểm tra thức ăn thật kĩ trước khi ăn.

Thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2012.

Toán (70):

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết vận dụng bảng trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm, trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán về ít hơn.
- Biết tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp ghi nội dung các bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra : - Gọi HS lên đọc bảng trừ. - Nhận xét, cho điểm. **2. Dạy bài mới:** * Giới thiệu bài, ghi bảng. * Nội dung**:** Hướng dẫn HS làm bài tập.	- Vài HS đọc.
Bài 1: Tính nhẩm. - HS nhẩm kết quả vào SGK. - Gọi HS đọc. - Củng cố bảng trừ đã học.	18 - 9 12 - 3 14 - 7 16 - 8 15 - 7 13 - 6 16 - 7 14 - 6 12 - 5 15 - 6 13 - 5 11 - 4 16 - 7 12 - 4 10 - 3 17 - 9 16 - 6 11 - 3 12 - 8 14 - 5 17 - 8
Bài 2: Đặt tính rồi tính.	- HS làm bảng con.

* HSKG làm cả bài - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện một vài phép tính. - Nhận xét bài làm của HS.	$\begin{array}{r} 35 \\ -\ 8 \\ \hline 27 \end{array}$ $\begin{array}{r} 72 \\ -\ 34 \\ \hline 38 \end{array}$ $\begin{array}{r} 63 \\ -\ 5 \\ \hline 58 \end{array}$ $\begin{array}{r} 94 \\ -\ 36 \\ \hline 58 \end{array}$
Bài 3: Tìm x. * HSKG làm cả phần a, c. - Gọi HS chữa bài. - Nhận xét, chữa bài đúng. ? x là thành phần nào trong mỗi phép tính ? ? Nêu cách tìm số hạng, số bị trừ chưa biết ?	a. x + 7 = 21. b. 8 + x = 42. x = 21 - 7 x = 42 - 8 x = 14 x = 34 c. x - 15 = 15 x = 15 + 15 x = 30
Bài 4: Gọi HS đọc đề. - Nêu kế hoạch giải. - 1 em tóm tắt. - 1 em giải. - GV chấm, nhận xét, chữa bài đúng. ? Bài thuộc dạng toán nào ?	Bài giải: Thùng bé có số đường là: 45 - 6 = 39 (kg) Đáp số: 39 kg đường.
Bài 5: (hskg) - Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS quan sát đoạn thẳng dài 1dm. 1dm = 10cm - Nhận xét đoạn thẳng MN ngắn hơn đoạn thẳng dài 10cm (khoảng 1cm).
3. Củng cố - Dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Nhắc HS ôn bài, chuẩn bị bài sau.	- Lắng nghe và thực hiện.

Chính tả (28):
Tập chép: Tiếng võng kêu

I. Mục đích yêu cầu:

- Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng khổ 2 đầu của bài thơ *Tiếng võng kêu*.

- Làm đúng các bài tập phân biệt chính tả.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng chép khổ thơ tập chép.

- Vở chính tả, bảng.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- GV đọc nội dung bài tập 2a (tiết trước) lớp viết bảng con.	- HS viết bảng con.
- Nhận xét, chữa bài.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài: nêu MĐYC của giờ học.	
* Nội dung:	
Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe - viết:	
- Yêu cầu HS đọc đoạn thơ.	- 2 HS đọc.
? Chữ đầu các dòng thơ viết thế nào ?	- Viết hoa, lùi vào 1 ô cách lề vở.
- HS chép bài vào vở.	- HS chép bài.
- GV theo dõi uốn nắn HS.	
- Chấm 5, 7 bài, nhận xét.	
Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập:	
Bài 2:	- 1 HS đọc yêu cầu. - 2 HS làm trên bảng lớp.
* Yêu cầu HS chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.	- HS làm vở. a. lấp lánh, nặng nề, lanh lợi, nóng nảy. b. tin cậy, tìm tòi, khiêm tốn, miệt mài. c. thắc mắc, chắc chắn, nhặt nhạnh. + Gọi 3 HS lên chữa.
- Nhận xét.	
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nhận xét chung giờ học.	
- Về nhà kiểm tra sửa lỗi trong bài chép.	

Thủ công (14):

GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Học sinh biết gấp, cắt, dán hình tròn.
- Gấp, cắt, dán được hình tròn.
- Có hứng thú với giờ học thủ công.

II. Đồ dùng :

- Mẫu hình tròn.
- Giấy màu, kéo, hồ dán.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra :	
- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài, ghi bảng.	
* Nội dung **:**	
Hoạt động 1: Nhắc lại quy trình gấp, cắt, dán hình tròn:	
- Yêu cầu HS nhắc lại quy trình gấp, cắt, dán hình tròn.	- HS nhắc lại. + Bước 1: Gấp hình. + Bước 2: Cắt hình tròn. + Bước 3: Dán hình tròn.
Hoạt động 2: Thực hành:	
- GV chia nhóm cho HS thực hành.	- HS thực hành theo N_4.
- GV quan sát các nhóm thực hành.	
Hoạt động 3: Đánh giá sản phẩm:	
- Cho HS trưng bày sản phẩm.	
- Nhận xét, đánh giá.	
3. Củng cố - Dặn dò:	
- Nhận xét tinh thần học tập và sự chuẩn bị của học sinh.	
- Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau.	- HS lắng nghe và thực hiện.

Tập làm văn (14):

QUAN SÁT TRANH TRẢ LỜI CÂU HỎI. VIẾT TIN NHẮN.

I Mục đích yêu cầu:

- Biết quan sát tranh và trả lời đúng câu hỏi về nội dung tranh.
- Viết đ- ợc một mẩu nhắn tin ngắn gọn, đủ ý.

II Đồ dùng dạy học: Tranh sgk.

III Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra:	
- Đọc đoạn văn ngắn viết về gia đình (bài tập 2 tiết TLV tuần 13).	- 2 HS đọc.
- Nhận xét, cho điểm.	
2. Dạy bài mới:	
* Giới thiệu bài: nêu MĐYC của giờ học.	
* Nội dung: H- ớng dẫn HS làm bài tập.	
Bài 1:	- 1 HS đọc yêu cầu
- Khuyến khích mỗi em nói theo cách nghĩ của mình.	ạ Bạn nhỏ đang bón bột cho búp bê./ Bạn nhỏ đặt búp bê trên lòng, bón bột cho búp bê ăn. /…
	b. Mắt bạn nhìn búp bê thật âu yếm. / Bạn nhìn búp bê thật trìu mến.
	c. Tóc bạn buộc thành 2 bím tóc có thắt nơ. /…
	d. Bạn mặc một bộ quần áo gọn gàng. / Bạn mặc một bộ quần áo rất đẹp. / …
Bài 2: (Viết).	
- Giúp HS nắm yêu cầu của bài	- HS viết bài vào vở bài tập.
- HS nhớ tình huống để viết lời nhắn ngắn gọn, đủ ý.	- Cho HS đọc bài viết. Lớp bình chọn ng- ời viết hay nhất.
	- VD: 5 giờ chiều
	Mẹ ơi ! Bà nội đến chơi Bà đợi mãi mà mẹ ch- a về. Bà đ- a con đi dự sinh nhật em Trang. Khoảng 8 giờ tối bác Nga sẽ đ- a con về.
	Con

	Quốc Trung
3. Củng cố - Dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Về nhà ôn lại bài, hoàn thành bài viết.	 - Lắng nghe và thực hiện.

Giáo dục tập thể - GDKNS :

SƠ KẾT TUẦN 14- CHỦ ĐỀ 1

I. Mục tiêu:

- Sơ kết đánh giá hoạt động tuần 14.
- Bàn và xây dựng phương hướng hoạt động tuần 15.
- Giáo dục HS có ý thức vươn lên trong học tập, ý thức giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

* Có kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích

II. Chuẩn bị: GV tổng kết thi đua của các tổ.

- Báo nhi đồng, măng non, một số tiết mục văn nghệ.

III. Các hoạt động :

A. Sơ kết tuần 14 : **1. Tổ chức:**	 - Hát.
2. Tiến hành: * GV nhận xét tình hình lớp trong tuần: (Ghi trong sổ chủ nhiệm). * Giáo viên chốt lại phần kiểm điểm nổi bật, những vấn đề quan tâm. * Đề ra phương hướng, biện pháp cho tuần sau. * Sinh hoạt sao theo chủ điểm: Chăm học (phụ trách sao hướng dẫn). *** Hoạt động nối tiếp**: - Nhận xét giờ sinh hoạt. - Nhắc nhở HS thực hiện tốt kế hoạch tuần sau.	 - Cả lớp lắng nghe. - Nhận xét, bổ sung ý kiến. - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm cho bản thân. - Học sinh phát biểu. - Hát, múa, kể chuyện, đọc báo ... - Chơi trò chơi. - Lắng nghe, thực hiện.
B. GDKNS :	